

M.ỘT SỐ Ý KIẾN VỀ ĐỊNH HƯỚNG CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG SAU 2015

PGS. TS. PHẠM HỒNG QUANG*

Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông là một trong những khâu quan trọng để thực hiện *đổi mới căn và bản toàn diện giáo dục*. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục, cần được chuẩn bị có căn cứ khoa học. Nhiệm vụ này có những quan hệ thực tiễn với: người học; giáo viên và đào tạo giáo viên; cơ cấu hệ thống giáo dục; giáo dục sau phổ thông; các nhiệm vụ hiện đại hóa, chuẩn hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế của giáo dục Việt Nam.

1. Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay có *ưu điểm* chính: Đảm bảo tính hệ thống và tri thức khoa học cho người học; dễ quản lí chương trình, thuận lợi trong đánh giá định lượng và dễ xác định mức độ (hiệu suất) dạy học... Tuy nhiên, có thể nhận thấy những *hạn chế* sau: Tri thức có tính chất nền tảng để chuẩn bị về nghề nghiệp còn ít, khi học nghề gần như phải học lại khối kiến thức tiền đề. Giáo viên khó đổi mới cách dạy, khó đánh giá năng lực sáng tạo của người học. Mục tiêu môn học chưa hình thành học vấn tổng hợp để giúp cho học sinh giải quyết các vấn đề của cuộc sống, ví dụ như các vấn đề về môi trường, kĩ năng sống, giao tiếp, sức khỏe, năng lượng, các vấn đề toàn cầu và bản sắc dân tộc... Về phương pháp giáo dục, giáo viên khó thực hiện đổi mới bởi chương trình có những quy định cứng, thống nhất, đồng loạt... Mặt khác, năng lực mở rộng và phát triển chương trình của giáo viên hạn chế và nếu có cải tiến lại mâu thuẫn với phương thức đánh giá.

Nguyên nhân của vấn đề trên có thể là: 1) Nhận thức của xã hội, ngay cả các giáo viên và gia đình học sinh từ lâu đã có thói quen đi học gắn liền với thi cử và bằng cấp, ít quan tâm đến học kĩ năng hoạt động, kĩ năng sống. Do đó, quan niệm "đi học" hiểu đồng thời là "đến trường", *chỉ có đến trường mới là đi học*. Ít quan tâm đến khái niệm "học" ở nhà, học ở phạm vi khác ngoài nhà trường; 2) Môn học được hiểu như *một điều kiện để thi đỗ các cấp và đại học* nhiều hơn là

xác định lĩnh vực cần học tập với tri thức nền tảng để tham gia vào đời sống xã hội. Trong khi cách tiếp cận các lĩnh vực học tập đòi hỏi phải có tư duy hệ thống và tri thức liên ngành, tổng hợp, khác hẳn với các kĩ năng đòi hỏi khi học một môn học cụ thể; 3) Người thiết kế chương trình và sách giáo khoa chưa quan tâm nhiều đến việc hình thành năng lực phát triển chương trình cho người dạy; vận dụng kinh nghiệm của nước ngoài chưa hệ thống; ở các khâu xây dựng và triển khai chương trình, chưa huy động hết chuyên gia và giáo viên giỏi am hiểu về giáo dục phổ thông.

2. Định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông

Chương trình và sách giáo khoa phổ thông sau 2015 sẽ có những khác biệt rõ rệt nào so với những thời kì trước? Điều đó được thể hiện chủ yếu ở cách chúng ta xác định những nguyên tắc và tính chất cơ bản của nó.

Từ triết lí giáo dục chung (sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của giáo dục sau 2015 đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI, Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2012-2020), có thể *xác định các nguyên tắc của chương trình sau 2015* như sau: 1) Dựa vào năng lực và phát triển năng lực người học (chứ không dựa vào cấu trúc bộ môn riêng lẻ); 2) Dựa vào chuẩn (phải có chuẩn trước mới làm chương trình); cốt lõi là chuẩn học tập (hay chuẩn học vấn phổ thông) và chương trình phải thích ứng với những chuẩn khác (chuẩn giáo viên, chuẩn hạ tầng trường sở, chuẩn học liệu và kĩ thuật, chuẩn nhân sự quản lí, v.v...); 3) Tích hợp nội dung một cách hợp lí tùy theo các giai đoạn học tập; 4) Tạo thuận lợi cho phát triển giáo dục mầm non và nâng cao hiệu quả giáo dục sau phổ thông (nguyên tắc liên thông); 5) Hướng vào người học (dựa vào người học và nhằm phát triển người học, nhất là năng lực và kĩ năng học

* Trưởng Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

tập cơ bản); 6) Tạo thuận lợi cho việc tự học (học độc lập) của mọi người.

Những tính chất của chương trình sau 2015 là: 1) Khoa học và hiện đại (về nội dung học vấn và phương pháp, phương tiện dạy học); 2) Mở và đa phương án về mặt thực hiện và quản lý chương trình; 3) Vai trò cao hơn của địa phương trong quản lý và phát triển chương trình (tức là phân cấp quản lý mạnh hơn); 4) Chuẩn hóa (cấp ngành chỉ quản lý bằng chuẩn giáo dục quốc gia); 5) Thích ứng với nhiều môi trường, điều kiện khác nhau; 6) Coi trọng giáo dục giá trị (giàu tính nhân văn và xã hội hơn); 7) Tinh giản và cơ bản (dung lượng tối thiểu và giá trị tối đa).

3. Các giải pháp cơ bản

1) Xác định lại mục tiêu, triết lý và chức năng của giáo dục phổ thông. Mục tiêu, cần nhấn mạnh "mục tiêu kép" của giáo dục phổ thông nước ta: 1) Chuẩn bị cho *phần lớn* các em có đủ điều kiện tham gia vào đời sống xã hội một cách chắc chắn; 2) Chuẩn bị cho *số ít* tham gia giáo dục sau phổ thông. Nhưng trên thực tế đã có sự đảo lộn thứ tự mục tiêu trên. Từ nhà quản lý đến người dạy, người học coi tỉ lệ thi đỗ vào đại học là tiêu chuẩn duy nhất quyết định đến chất lượng nhà trường phổ thông.

Mục tiêu tới đây cần tập trung vào hình thành ở học sinh các chỉ số quan trọng: *năng lực sáng tạo, trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm xã hội và các vấn đề toàn cầu*. Tham khảo kinh nghiệm giáo dục Australia (nước đã chuyển hoá khá thành công những ưu việt của giáo dục Hoa Kỳ) và Phần Lan (nước có hệ thống giáo dục phổ thông có chất lượng), chúng ta cần chú ý các quan điểm để vận dụng: "*Giáo dục nhà trường cần phát triển tối đa tài năng và năng lực cho tất cả học sinh*". Kết cấu chương trình giảng dạy *toàn diện và cân bằng* trong những năm giáo dục bắt buộc; chương trình mở, thiết thực; "*chương trình vì sự đồng đều của tất cả học sinh*" (1). Phát triển năng lực người học là vấn đề được bao trùm mục tiêu, lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục. Cụ thể: các lĩnh vực học tập rộng, xuyên môn tạo cơ sở cho phát triển năng lực học sinh; xây dựng một số môn tích hợp; dạy học hướng vào cá nhân; môi trường học tập được quan tâm, dạy học theo quan điểm kiến tạo xã hội; tạo cơ hội để học sinh tham gia các hoạt động học tập đa dạng, các hoạt động xã hội.

Như vậy, mục tiêu giáo dục phổ thông được xác định trọng tâm là hướng cho các em có khả năng tham gia một cách tốt nhất vào đời sống xã hội. Chức năng giáo dục của môn học được nhấn mạnh về nội dung và phương pháp dạy.

Giáo viên được "giải phóng" khỏi một khung chương trình cứng từ sách giáo khoa hoặc sách hướng dẫn, sách đánh giá; họ được dạy trong môi trường có nguồn học liệu phong phú; quyền "tự quyết" của giáo viên đối với việc xác nhận kết quả học tập của học sinh với tiêu chí chủ yếu đánh giá dựa vào *sự tiến bộ của người học*; cơ quan quản lý chương trình (thường là cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục) có TEST đánh giá chuẩn năng lực về trình độ người học dựa trên các tiêu chí đã xác định ở mục tiêu môn học (1). Do vậy, chương trình và sách giáo khoa phải được chuẩn bị cùng lúc, thậm chí công tác đào tạo giáo viên phải được chuẩn bị trước một bước.

2) Xây dựng chương trình hướng đến mục tiêu giáo dục nhân cách. Với mục tiêu giáo dục nhân cách, chương trình giáo dục phổ thông mới cần được xây dựng dựa trên triết lý nhân văn: "*Tất cả cho con người, tất cả vì con người*". Nội dung học vấn dựa trên nền tảng văn hóa của nhân loại với sự chất lọc những tinh hoa, những giá trị cốt lõi và *tôn trọng tính chính thể* của hệ thống tri thức khoa học. Điểm nhấn của chương trình cần hướng đến là: làm cho người học *nhận ra ý nghĩa* của nội dung học vấn có tác dụng thực sự đối với *sự phát triển của cá nhân*. Do vậy, định hướng tích hợp vào chương trình môn học là xu thế tất yếu; tác dụng và ý nghĩa của nó thể hiện rõ ở mục tiêu giáo dục, ở nội dung và phương pháp giáo dục, từ định hướng này sẽ tác động trở lại cách thức đào tạo giáo viên (2).

Ngoài định hướng trên, cần sử dụng có hiệu quả *tri thức địa phương và kinh nghiệm của người học; thay đổi nhận thức xã hội về giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - việc làm cho thanh niên*. Đây thực sự là một cuộc cách mạng trong nhận thức xã hội, là quá trình và *sự thay đổi mang đậm tính chất văn hóa* đòi hỏi sự cộng hưởng của toàn xã hội đồng thuận về dư luận, về sự tôn vinh các giá trị lao động, về kết quả của sự tiến bộ của con người quan trọng hơn sự thành đạt về bằng cấp. Cần tăng cường giáo dục nhận thức xã hội (cụ thể là cho học sinh và gia đình học sinh) về việc có được nền tảng học vấn phổ thông - nghề nghiệp rất quan trọng trong cuộc sống, từ đây sẽ tạo đà cho con người trưởng thành và thích ứng nhanh trong xã hội luôn thay đổi.

3) Tiến hành cuộc cách mạng về giáo dục từ góc nhìn văn hoá. Lí luận giáo dục đã xác định: *vai trò quyết định của yếu tố môi trường đối với sự hình thành phát triển nhân cách con người*. Môi trường xã hội phải có sự thay đổi căn bản từ nhận thức, hành vi

và lối sống với phương châm: coi trọng chất lượng thực, xoá bỏ thói hư danh. Tạo ra dư luận xã hội lành mạnh có ảnh hưởng tích cực đến trách nhiệm hành vi đạo đức của con người. Các chế tài pháp lí phải làm cho con người tự giác tuân thủ như là một bổn phận... Trong môi trường đó, *vai trò chủ đạo* của giáo dục mới được thể hiện rõ nét, học vấn phổ thông mới thực sự có vai trò là nền tảng cho sự trưởng thành của con người. Các thói quen, tập tính văn hoá của dòng họ, làng quê, vùng đất... khi tôn vinh người đỗ đạt cao cũng cần cân nhắc cả người thành đạt trong lao động mặc dù họ không có bằng cấp. Các phương tiện truyền thông tạo dư luận tốt, chung tiếng nói đồng thuận về sự thành công của những người lao động có tác dụng tích cực, động viên khuyến khích các em học nghề gì cho vừa với sức mình.

4) Giải pháp điều kiện gồm: 1) *Chất lượng giáo viên*; 2) *Môi trường giáo dục* (3). Bước đầu tiên để thực hiện được chương trình mới chính là chuẩn bị thật tốt và xem xét lại cơ cấu hoạt động của *đơn vị nhà trường* gồm 2 yếu tố (người giáo viên và môi trường sư phạm). Xác định đúng bản chất giáo dục (có tính chủ đạo của giáo dục trong việc phát triển năng lực sẵn có của học sinh, giúp đỡ, uốn nắn để các em phát triển theo quy luật; sử dụng yếu tố tác động tốt của môi trường và ngăn chặn tác động xấu; kích thích chủ thể người học sáng tạo và độc lập trong học tập). Nhà nước tập trung đầu tư chuẩn tối thiểu cho nhà trường; đảm bảo tăng lương cho giáo viên, nâng chuẩn và đủ số lượng giáo viên; đảm bảo điều kiện về lớp học, thiết bị thực hành thí nghiệm đạt chuẩn. Loại bỏ ra khỏi trường học những giả dối, bệnh hành tích và bạo lực. Phấn đấu để người học được sống, học tập trong môi trường lành mạnh, trung thực và sáng tạo. Sức lan toả của giáo dục nhà trường phải được coi là sức mạnh lớn nhất của "vầng sáng trí tuệ của cộng đồng" - trước hết là một *chương trình giáo dục sáng tạo, tự do* để từ đây, xã hội mới nhận ra được những giá trị cần thiết, ý nghĩa quan trọng của giáo dục đối với cuộc sống của mọi người.

5) Vai trò và giải pháp tham gia của các trường sư phạm. Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên (tập trung và năng lực giáo dục, kĩ năng nghề nghiệp và rèn luyện NVSP, trong đó nhấn mạnh tính chuyên nghiệp của nhà giáo); phát triển chuẩn giáo viên và chương trình đào tạo; phát triển chương trình và học liệu phổ thông theo cơ chế tham gia hoặc hợp đồng với cơ quan quản lí giáo dục các cấp; nghiên cứu và phát triển các phương án chương trình phổ

thông cho khu vực hoặc địa phương gần trường (dựa vào chuẩn chung); tham gia đánh giá chương trình phổ thông ở các cấp quản lí (trường, địa phương và quốc gia).

Trước mắt, giải quyết tốt vấn đề môn học hay lĩnh vực học tập ở phổ thông. Có 2 phương án: 1) Xây dựng *các lĩnh vực học tập* (ví dụ như Australia gồm 7 lĩnh vực); 2) Giữ nguyên các môn học và các hoạt động như hiện tại nhưng cần thay đổi *chức năng môn học*. Nhìn chung, các lĩnh vực giáo dục chủ chốt cần được coi là nền tảng học vấn rộng, quan trọng và cơ bản, có ích đối với học sinh. Do đó, nhiệm vụ của các môn học cần rõ nét hơn mục tiêu giáo dục để làm người, để lao động, để phát triển hơn là mục tiêu trang bị tri thức khoa học thuần túy.

Sự thay đổi trong giáo dục trước hết phải khắc phục những thói quen cũ, tạo ra một cách nhìn mới về học vấn giáo dục phổ thông. Đồng thời, kế thừa kết quả giai đoạn vừa qua, tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, chuẩn bị đồng bộ những điều kiện cơ bản đó là: thay đổi nhận thức của xã hội, nâng cao chất lượng giáo viên, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất... Chính sách đồng bộ hướng vào giải quyết yếu tố cốt lõi là *năng lực quản lí mới*, sự thay đổi *các thói quen văn hóa* của cộng đồng, sự tạo ra *các ý nghĩa, giá trị mới* về con người - nhân cách lao động và sáng tạo. □

(1) *Những bí quyết thành công của giáo dục Phần Lan*, Tổng hợp theo BBC New, Bản tin giáo dục, 10/2009.

(2) Phạm Hồng Quang: "Giải pháp đào tạo giáo viên theo định hướng năng lực". *Tạp chí Giáo dục*, số 216 (6/2009).

(3) Phạm Hồng Quang. *Môi trường giáo dục*. NXB Giáo dục, H 2006.

Tài liệu tham khảo

1. Luật Giáo dục 2005; **Luật Giáo dục sửa đổi 2009**; **Luật Giáo dục đại học 2012**.

2. *Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2012-2020*.

SUMMARY

The article proposes some basic solutions regarding post-2015 curriculum and textbook: 1) Re-determining objective, philosophy and function of primary and secondary education; 2) Building syllabus toward the goal of personality education; 3) Carrying out the revolution of education from the cultural perspective; 4) Quality of teacher and educational environment; 5) Role of pedagogic schools...